

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;
2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp S, xã Đ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Ngọc P, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Bùi Ngọc P tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/2006, ngày 19 tháng 02 năm 2008. Từ cuối năm 2009, cuộc sống thường xuyên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau do ai cũng cho rằng bản thân mình là đúng. Mặt khác, ông P không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Nhiều lần bà T khuyên nhủ nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, chăm lo cho các con nhưng ông

P không quan tâm đến. Từ tháng 10/2015 đến nay, bà T và ông P không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, tình cảm của bà T đối với ông P không còn nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.
- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông P có một con chung là cháu Bùi Nguyễn Thúy H, sinh ngày 04/5/2009. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(Kèm theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh T nộp những tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Thanh T; Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn A; Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh tên Bùi Nguyễn Thúy H; Đơn xin xác nhận ngày 20/10/2017).

Bị đơn - ông Bùi Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn - ông Bùi Ngọc P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Ngọc P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] - Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Bùi Ngọc P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/2006, ngày 19 tháng 02 năm 2008. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà T yêu cầu ly hôn với ông P bởi vì ông P không lo làm ăn và không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù, nhiều lần khuyên giải nhưng ông P không thay đổi nên bà T về nhà mẹ ruột tại ấp S, xã Đ sinh sống từ tháng 10/2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này được nữa nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc

thụ lý vụ án và các văn bản triệu tập tham gia tố tụng nhưng ông P vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi văn bản có ý kiến về vụ án cho Tòa án. Điều này chứng tỏ, ông P không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, vợ chồng bà T, ông P không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2015 cho đến nay.

[6] Xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Bà T và ông P không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng và tình cảm của bà T đối với ông P không còn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] - Về con chung: Bà T và ông P có một con chung tên Bùi Nguyễn Thúy H, sinh ngày 04/5/2009. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ tháng 10/2009 đến nay, cháu H sống cùng bà T, cuộc sống của cháu H đang ổn định và được chăm sóc tốt. Do đó, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật

[10] Từ những căn cứ trên, xét thấy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T với bị đơn ông Bùi Ngọc P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Bùi Ngọc P.

1.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Thúy H, sinh ngày 04/5/2009 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc không yêu cầu ông Bùi Ngọc P cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Bùi Ngọc P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016682 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc